**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN - LỚP 3**

**BÀI : NHÂN NHẨM, CHIA NHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Thực hiện được:

+ Nhân nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.

+ Chia nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, 6 bảng trăm, 12 thanh chục.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, tâm thế thoải mái khi bước vào tiết học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hát.  **Cách tiến hành:** | |
| Gv cho cả lớp hát.  Gv giới thiệu bài mới. |  |
| **2. Bài học và thực hành (12 phút)**  **Hoạt động 1. Nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn trăm**  **Mục tiêu:** Học sinh nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn trăm  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm, thực hành.  **Cách tiến hành:** | |
| **a. Nhân nhẩm**  GV vừa hỏi vừa viết lên bảng.  4kg x 2 =  5 m x 3 =  2 trăm x 3 =  Gv tiếp tục viết:  200 x 3 =  Vậy 200 x 3 = 600.  Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trực quan, đối chứng kết quả.  Yêu cầu học sinh thực hành trên bảng con những phép tính sau:  + 400 x 2 =  + 300 x 3 =  + 100 x 4 = | Học sinh quan sát, lắng nghe và trả lời.  8kg  15m  6 trăm  600  Học sinh quan sát hình ảnh trực quan, đối chứng kết quả.  Học sinh thực hành trên bảng con những phép tính  + 400 x 2 = 800  + 300 x 3 = 900  + 100 x 4 = 400 |
| **b. Chia nhẩm**  Giáo viên viết lên bảng: 600 : 3 = ?  Yêu cầu học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  Yêu cầu học sinh thực hành trên bảng con những phép tính sau:  + 800 : 2 =  + 1200 : 3 =  +800 : 4 = | Hoc sinh quan sát.  Học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  600 : 3= 200  Sáu trăm chia ba bằng hai trăm.  Học sinh thực hành trên bảng con những phép tính sau:  + 800 : 2 = 400  + 1200 : 3 = 400  + 800 : 4 = 200 |
| **Hoạt động 2. Nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn chục**  **Mục tiêu:** Học sinh nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn chục  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên viết lên bảng: 30 x 4 =  Yêu cầu học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  Giáo viên nhận xét.  Giáo viên viết lên bảng: 120 : 4 =  Yêu cầu học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh quan sát.  Học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  30 x 4 = 120 (ba chục nhân bốn bằng mười hai chục)  Hoặc  Ba mươi nhân bốn bằng một trăm hai mươi.  Học sinh thực hiện trên bảng con tìm ra kết quả.  120 : 4 = 30  Mười hai chục chia bốn bằng ba chục.  Hoặc  Một trăm hai mươi chia bốn bằng ba mươi. |
| **3. Luyện tập (13 phút)**  **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện đúng nhân nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số. Chia nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, hoạt động nhóm  **Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 trang 48**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 1  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài 1  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 2 trang 48**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài 2  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 3 trang 48**  Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3  Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  Giáo viên nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài 3  Học sinh làm bài cá nhân.  Học sinh chia sẻ trước lớp.  30 x 4 🡪 120 : 3 🡪40  Ba chục nhân bốn bằng mười hai chục  Mười hai chục chia ba bằng bốn chục.  Học sinh lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** luyện tập, thực hành.  **Cách tiến hành:** | |
| Gv nói, học sinh viết phép tính trên bảng con và tìm kết quả.  + 300 x 3 =  + 150 : 3 =  + 200 : 4 = | Học sinh viết phép tính trên bảng con và tìm kết quả.  + 300 x 3 = 900  + 150 : 3 = 50  + 200 : 4 = 50 |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |